

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 17/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lầu

Bà Lãnh Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Mã Hùng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Ban Văn Đ**, sinh ngày 10/8/1968

Nơi ĐKKHKT: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh D

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ban Văn B1, sinh năm: 1933 (đã chết) và con bà Phạm Thị H, sinh năm: 1937 (đã chết); vợ: Lương Thị L, sinh năm 1974 (đã ly hôn); con: 01 con sinh năm 1993.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 (mười năm) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 09/HS-PT ngày 11/4/1988; Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội Cường đoạt tài sản tại Bản án số 15/HS-ST ngày 13/11/2007.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 09/6/2020 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng:**

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: N, xã T, huyện C, tỉnh D (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

- Ông Lục văn Đ2, sinh năm 1986; Nơi cư trú: NT, xã T, huyện C, tỉnh D (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 15 phút ngày 09/6/2020, tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố 2, thị trấn Bảo Lạc phát hiện một đối tượng có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Qua kiểm tra, đối tượng trên là Hoàng Văn T, sinh năm 1988, trú tại xóm N, xã T, huyện C, tỉnh D, kiểm tra trên người đối tượng phát hiện một gói giấy màu trắng- đỏ trong túi quần bên phải, bên trong có chất bột màu trắng nghi Heroine. Qua khai thác nhanh T khai nhận số chất bột đó là Heroine vừa mua với Ban Văn Đ, trú tại Tổ A, thị trấn B với số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa đối tượng về Công an huyện để làm việc.

Trên cơ sở đó, cùng ngày Công an huyện Bảo Lạc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ban Văn Đ, sinh năm 1968, trú tại Tổ A, thị trấn B. Trước khi khám xét, Ban Văn Đ tự nguyện giao nộp một gói giấy màu trắng- đỏ, bên trong có chất bột màu trắng nghi Heroine từ trong gói trên giường ngủ cá nhân của Đ; một gói nilon màu trắng, bên trong có cục chất bột màu trắng nghi Heroine từ trong buồng ngủ của Đ. Tiến hành kiểm tra trên người Đ, phát hiện và thu giữ một điện thoại di động bàn phím màu đen cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu NOKIA có số Seri 1: 356482060854569, số Seri 2: 356482060854577 trong túi quần bên trái đang mặc; số tiền 3.960.000đ (Ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) trong túi quần bên phải đang mặc, ngoài ra không phát hiện và thu giữ gì thêm. Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành lập biên bản, niêm phong, thu giữ vật chứng, thi hành Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ban Văn Đ.

Ngày 09/6/2020, Cơ quan điều tra cùng các thành phần chức năng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả, toàn bộ số chất bột màu trắng phát hiện, thu giữ trên người của Hoàng Văn T có khối lượng là 0.02g (Không phải không hai gam); số chất bột màu trắng phát hiện, thu giữ qua khám xét chỗ ở của Ban Văn Đ có khối lượng là 0,38g (Không phải ba mươi tám gam).

Tại Bản kết luận giám định số: 177/GĐMT ngày 19/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 (Hai) mẫu chất bột

màu trắng bên trong 02 (Hai) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Ban Văn Đ khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng mà Công an thu giữ là Heroine, mục đích Đ mua về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, xoay vòng cho các lần tiếp theo. Nguồn gốc số ma túy trên là Đ mua với một người đàn ông dân tộc Dao, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, vào ngày 06/6/2020. Đ khai nhận được mua ma túy với người đàn ông đó hai lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 01/6/2020, Đ đi chợ phiên Bảo Lạc và được những người nghiện nói chuyện và biết người đàn ông trên có ma túy bán, Đ đến hỏi mua và người đó đồng ý bán, số tiền mua là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), địa điểm mua bán tại đầu cầu NP, thị trấn B.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 06/6/2020, Đ đi chợ phiên BL và gặp người đàn ông trên tại khu vực cạnh bàn Bi-a thuộc Tổ C, thị trấn B và hỏi mua ma túy, người đó đồng ý bán và hẹn ra đầu cầu NP, thị trấn B để giao dịch. Lần này Đ mua ma túy với số tiền là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), hình thức trao tay trực tiếp như lần đầu.

Sau khi có được ma túy, Đ mang về chia nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện khác có nhu cầu. Trong khoảng thời gian mua gần nhất đến ngày bị bắt, Đ được bán ma túy 04 (Bốn) lần cho những người sau:

Bán cho Hoàng Văn T, sinh năm 1988, trú tại: N, T, C, D 03 (Ba) lần, cụ thể:

+ Lần một: Vào khoảng 13 giờ ngày 08/6/2020, bán cho T một gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại cổng nhà của Đ, hình thức T gọi điện thoại cho Đ để thống nhất số lượng, địa điểm, thời gian, sau đó gặp nhau trao tay trực tiếp.

+ Lần hai: Vào khoảng 19 giờ ngày 08/6/2020, Tắc mua với Đ một gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Hình thức như lần đầu, địa điểm mua bán tại hàng rào nhà của Đ, lần này có Lục Văn Đ2 sinh năm 1986, trú tại xóm NT, xã T, huyện C, tỉnh D đi cùng, T là người trực tiếp mua ma túy với Đ, còn Đ2 ở ngoài chờ, không tham gia vào việc mua bán giữa Đ và T, cũng không được góp tiền với T để mua ma túy. Sau khi mua xong, cả hai cùng nhau mang ma túy đi sử dụng.

+ Lần ba: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/6/2020, Tắc gọi điện thoại cho Đ để mua ma túy, sau đó Đ hẹn T ra bờ sông Neo thuộc Tổ A, thị trấn B và bán cho T một gói nhỏ ma túy với số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), hình thức trao tay trực tiếp.

Ngày 08/6/2020 vào khoảng 19 giờ 30 bán cho Lục Văn Đ2, sinh năm 1986, trú tại xóm NT, xã T, huyện C, tỉnh D một lần với số lượng một gói nhỏ với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), hình thức trao tay trực tiếp trước công nhà của Đ.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn T và Lục Văn Đ2 đều thừa nhận bản thân là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy, đã nhiều lần được mua ma túy với Đ để sử dụng, không có mục đích bán.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSBL ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ban Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ban Văn Đ theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Ban Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo với khung hình phạt từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong ghi phần để lại vật chứng vụ Ban Văn Đ, mặt trước ghi phần để lại vật chứng Ban Văn Đ, sinh năm 1968, trú tại Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh D. Xảy ra ngày 09/6/2020, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có đóng dấu giáp lai 04 góc phong bì;

- Tịch thu, sung công quỹ: Một điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu Nokia, có số Seri1:356482060854569, số Seri2: 356482060854577, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng);

- Trả lại cho bị cáo Ban Văn Đ số tiền 3.160.000 đồng (Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng);

Về án phí buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ban Văn Đ thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Ban Văn Đ thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội, đặc biệt làm phức tạp, gia tăng tội phạm và tệ nạn ma túy ở địa phương.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a).....;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Ban Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Ban Văn Đ sinh sống tại thị trấn B, huyện C, tỉnh D là người có nhận thức, có sức khỏe lao động, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà lại sử dụng và lệ thuộc vào ma túy, chỉ vì ham muốn lợi ích của bản thân mà đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, quá trình sinh sống tại địa phương đã từng có hai tiền án nhưng đã được xóa án tích. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Một phong bì niêm phong ghi phần để lại vật chứng vụ Ban Văn Đô, mặt trước ghi phần để lại vật chứng Ban Văn Đ, sinh năm 1968, trú tại Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh D. Xảy ra ngày 09/6/2020, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có đóng dấu giáp lai 04 góc phong bì, xét cần tịch thu tiêu hủy;

- Một điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu Nokia, có số Seri1:356482060854569, số Seri2: 356482060854577, điện thoại cũ đã qua sử dụng, xét cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước;

- Số tiền : 3.960.000 đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Xét cần tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có; Trả lại cho bị cáo số tiền 3.160.000 đồng (Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Ban Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Ban Văn Đ 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 09/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong ghi phần để lại vật chứng vụ Ban Văn Đ, mặt trước ghi phần để lại vật chứng Ban Văn Đ, sinh năm 1968, trú tại Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh D. Xảy ra ngày 09/6/2020, mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có đóng dấu giáp lai 04 góc phong bì;

- Tịch thu, phát mại nộp công quỹ nhà nước: Một điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu Nokia, có số Seri1:356482060854569, số Seri2: 356482060854577, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng);

- Trả lại cho bị cáo Ban Văn Đ số tiền 3.160.000 đồng (Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo;

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ban Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Bảo Lạc;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DOANH THỊ MÂY

